

Phụ lục II**ĐỊNH MỨC ĐẢM BẢO AN NINH, TRẬT TỰ; BẢO VỆ, QUẢN LÝ CÁC TÀI SẢN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ;
ĐIỀU PHỐI LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN XE ÔTÔ, XE MÁY RA/VÀO TÒA NHÀ/TRỤ SỞ***(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)***A. ĐỊNH MỨC CÔNG CỤ, DỤNG CỤ, VẬT TƯ:***Số lượng tính cho 01 trụ sở/01 năm*

STT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Số lượng
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>
1	Đèn sạc pin cầm tay	Cái	02
2	Còi	Cái	03
3	Bộ đàm	Cái	0,4

Ghi chú:

- Hao phí vật tư trên được tính cho khối lượng công tác vệ sinh tại tòa nhà Khối Tổng hợp và tòa nhà Khối Văn hóa xã hội.
- Khi áp dụng cho công trình Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở, ban ngành thì điều chỉnh tăng thêm hệ số 0,31.

B. ĐỊNH MỨC NHÂN CÔNG:

STT	Mã ký hiệu	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Nhân công (Công)	Hệ số Chi phí quản lý chung (%)	Hệ số điều chỉnh (áp dụng cho Trụ sở UBND tỉnh và các Sở, ban ngành)	Cấp bậc nhân công
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	02.01	Đảm bảo an ninh, trật tự, bảo vệ, quản lý các tài sản được giao	Công/01 tháng	145,695	40%	1,31	Nhân viên bậc 2/5, Hệ số lương 1,99
2	02.02	Điều phối phương tiện xe ô tô, xe máy ra/vào Tòa nhà/trụ sở	Công/01 tháng	26,00		1,18	Nhân viên bậc 2/5, Hệ số lương 1,99